

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA DU LỊCH

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	HP TP: Quản trị rủi ro trong khách sạn – nhà hàng		
Mã học phần:	DDL0651	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_DDL0651_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	14	Ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Kế hoạch Quản trị rủi ro tại ...(tên doanh nghiệp)_Tên SV_MSSV		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Ứng dụng quản trị rủi ro trong quản trị rủi ro các nguồn lực, các hoạt động kinh doanh	Tiểu luận	35%	Chương 1, Chương 3	3,5/10	PLO3
CLO3	Nhận dạng, phân tích, kiểm soát rủi ro	Tiểu luận	55%	Chương 2	5,5/10	PLO7
CLO4	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành công việc hiệu quả	Tiểu luận	10%	Đánh giá làm việc nhóm	1/10	PLO8

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Phân tích và xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro trong bộ phận ... (tên bộ phận) tại khách sạn/nhà hàng ... (tên khách sạn/nhà hàng).

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

TRANG BÌA

LỜI CAM ĐOAN

Danh sách thành viên trong nhóm (kèm theo đánh giá mức độ % đóng góp)

MỤC LỤC

Danh mục hình ảnh/biểu đồ (nếu có)

CHƯƠNG 1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh

- 1.1. Giới thiệu sơ lược về khách sạn/nhà hàng
- 1.2. Mô hình kinh doanh và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp
- 1.3. Khách hàng mục tiêu
- 1.4. Dịch vụ và sản phẩm

CHƯƠNG 2. Nhận định và đánh giá những rủi ro

2.1. Phân tích SWOT và PESTLE

2.2. Nhận dạng rủi ro

- Dựa trên phân tích SWOT và PESTLE để đưa ra các rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại bộ phận trong doanh nghiệp
- Dựa trên chức năng của bộ phận, đưa ra ít nhất 3 rủi ro cho mỗi mục (về vận hành, nhân sự, dịch vụ/sản phẩm, khách hàng, tiếp thị) và phân tích thiệt hại

2.3. Đánh giá rủi ro

- Khả năng xảy ra rủi ro dựa trên số liệu đánh giá thiệt hại
- Mức độ tác động (thiệt hại từ các rủi ro cho doanh nghiệp)
- Phân loại rủi ro và lựa chọn giải pháp

CHƯƠNG 3. Xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro

3.1. Kế hoạch quản trị rủi ro

- Đưa ra chi tiết các giải pháp để quản trị rủi ro
- Đánh giá mức độ ưu tiên của các giải pháp quản trị rủi ro dựa trên Phân loại rủi ro

3.2. Kết luận

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC (hình ảnh, bảng câu hỏi khảo sát, bảng trả lời khách hàng, bảng kết quả phân tích dữ liệu; nếu có)

*** Quy định trình bày:

1. **Số trang báo cáo:** tối thiểu 25 trang (không bao gồm trang bìa và các trang phụ lục)
2. **Font:** Times New Roman
3. **Size:** 13
4. **Paragraph – line spacing:** 1.5 line, đoạn văn căn chỉnh đều
5. Size giấy A4

6. Định lề trang giấy:

Top: 2cm

Bottom: 2cm

Left: 3cm

Right: 2cm

3. Rubric và thang điểm

Bảng chấm điểm tiểu luận chi tiết

CHƯƠNG	Mục	Chi tiết	Điểm
CHƯƠNG 1	Giới thiệu về hoạt động kinh doanh		1
	1. Giới thiệu khách sạn/nhà hàng	0.25	
	2. Mô hình kinh doanh và giá trị cốt lõi	0.25	
	3. Khách hàng mục tiêu	0.25	
	4. Dịch vụ và sản phẩm	0.25	
CHƯƠNG 2	2.1. Phân tích SWOT và PESTLE		2
	2.2. Nhận dạng rủi ro		2
	a. Đưa ra các rủi ro	1	
	b. Phân tích thiệt hại	1	
	2.3. Đánh giá rủi ro		1,5
	c. Khả năng xảy ra	0.5	
	d. Mức độ tác động	0.5	
CHƯƠNG 3	3.1. Kế hoạch quản trị rủi ro		2
	3.2. Kết luận		0.5
	Mục lục		0.25
Tài liệu tham khảo		0.25	
Hình thức trình bày		0.5	
Tổng điểm			10

Rubric 1. đánh giá tiểu luận cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số %	Thang điểm đánh giá			
		Kém	Trung bình	Khá	Tốt
		0-4	5-6	7-8	9-10
Cấu trúc	5	Bài viết tổ chức thiếu logic.	Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý.	Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ.	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm.
Nội dung	40	Trình bày vài quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số	Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm	Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ

		tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	ý tưởng sáng tạo.	được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.
Phát triển ý	40	Quan điểm chủ đạo của bài không được phát triển chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ, thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện được đưa vào các luận điểm.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt.
Văn phạm, Trình bày	10	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình bày và đánh máy.	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy.	Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy.
Văn phong	5	Chỉ dùng các cấu trúc câu đơn giản, vốn từ ít, thuật hùng biện, giọng văn kém.	Gần như đạt được mức độ sử dụng cấu trúc câu, vốn từ, thuật hùng biện, giọng văn của bậc Đại học.	Đạt tới văn phong của bậc Đại học; giọng văn thích hợp và thuật hùng biện được sử dụng để làm nổi bật nội dung; cấu trúc câu đa dạng và ấn tượng.	Thể hiện văn phong xuất sắc vượt khỏi bậc Đại học; thuật hùng biện và giọng văn trong bài ấn tượng; sử dụng và phối hợp các cấu trúc câu sang tạo.

Rubric 2. Đánh giá cá nhân trong nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6 – 7.9	Trung bình Từ 4 – 5.9	Yếu dưới 4 đ
Thời gian tham gia họp nhóm đầy đủ	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia tích cực	15	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp hữu ích	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	30	Đáp ứng tốt/sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được

Người duyệt đề



ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 07 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Đào Thủy Tiên